

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thông;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn ngày 05/7/2017, bản tự khai ngày 05/7/2017, biên bản hòa giải ngày 25/8/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Nguyễn Thị T) thể hiện:**

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà T và bị đơn ông L chung sống với nhau từ năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, bị đơn còn thường xuyên gây gỗ đánh nguyên đơn nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Hiện nguyên đơn và bị đơn đã không sống chung từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay, vì vậy, nguyên đơn quyết định làm đơn xin ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/4/2006, Nguyễn Thiện K, sinh ngày 06/3/2008 và Nguyễn Kim C, sinh ngày 20/10/2011. Nguyên đơn yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

*** Về phía bị đơn (ông Nguyễn Hoàng L):** Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện D đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn ông L tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn. Quá trình xác minh, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương và vẫn đang sinh sống tại địa phương.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa** Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Tại phiên tòa, phía bị đơn ông L vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc vắng mặt của bị đơn là cố tình nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng L là vợ chồng; giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà T và bị đơn ông L chung sống với nhau, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng trong quan điểm, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc.

Hiện hai vợ chồng không sống chung từ tháng 01 năm 2017 đến nay. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn xin ly hôn với bị đơn. Theo biên bản xác minh ngày 15/8/2017 thì giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, đánh đập nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống của những người xung quanh. Tòa án đã tiến hành hoà giải và tạo điều kiện cho hai bên một thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng nguyên đơn kiên quyết ly hôn. Bị đơn không tham gia giải quyết, xét xử mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục luật định nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng cả hai không đăng ký kết hôn khi chung sống với nhau là vi phạm quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử không công nhận nguyên đơn bà T và bị đơn ông L là vợ chồng.

[2] Xét nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/4/2006, Nguyễn Thiện K, sinh ngày 06/3/2008 và Nguyễn Kim C, sinh ngày 20/10/2011 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang sống cùng nguyên đơn, Tòa án tham khảo ý kiến của con chung tại bản tự khai ngày 14/7/2017, biên bản hòa giải ngày 09/8/2017 và ngày 25/8/2017, các con chung đều có nguyện vọng chung sống với nguyên đơn. Đây là ý chí tự nguyện của con chung phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/4/2006, Nguyễn Thiện K, sinh ngày 06/3/2008 và Nguyễn Kim C, sinh ngày 20/10/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005523 ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2017).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- CC THA DS huyện D;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam